TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương.

Ông Đinh Văn Luận.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Nghĩa Chỉ, xã MĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Spitzweg str 5 95447 Bayreuth Cộng hòa Liên bang Đức; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Bình M trình bày: Ông và bà Trần Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/02/1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2000 có phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói

chung, thường xuyên xảy ra cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Năm 2018, vợ chồng ông bà đã ly thân, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông M đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông có 03 người con chung là cháu M Hằng Nguyễn, sinh năm 2001; cháu John Nguyễn, sinh năm 2003 và cháu Elisa M Nguyễn, sinh ngày 06/5/2011. Hiện nay, cháu M Hằng Nguyễn và cháu Johny Nguyễn đều đã trưởng thành nên ông M không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với cháu Elisa M Nguyễn, ông đề nghị giao cho mẹ là cho mẹ là bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, vợ chồng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Vợ chồng ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn và các chi phí tố tụng khác: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, bà H nhất trí với lời trình bày của ông M. Bà cũng nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông M, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho vợ chồng bà được ly hôn.

Bà H nhất trí với lời trình bày của ông M về con chung của 02 vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Elisa M Nguyễn, sinh ngày 06/5/2011 và không yêu cầu ông M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H và ông M còn trình bày, do ông bà đều sinh sống và lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên

tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử cho ông Nguyễn Bình M được ly hôn bà Trần Thị Thanh H. Về con chung: Giao con chung là cháu Elisa M Nguyễn, sinh ngày 06/5/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ chung, do không đề nghị xem xét nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/8/2023, ông Nguyễn Bình M đề nghị Tòa án xem xét cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Bình M thể hiện ông và bà Trần Thị Thanh H hiện thường trú tại Spitzweg str 5 95447 Bayreuth Cộng hòa Liên bang Đức. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì ông M đang có mặt tại Việt Nam. Đồng thời, theo Giấy chứng nhận nhập tịch thì bà Trần Thị Thanh H đã nhập quốc tịch Đức ngày 21/8/2019. Tòa án đã tiến hành xác M thông tin về thời gian xuất nhập cảnh của bà H tại Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an được biết, bà Trần Thị Thanh H đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 10/7/2019 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho ông Nguyễn Bình M và bà Trần Thị Thanh H nH ông M và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bình M và bà Trần Thị Thanh H kết hôn ngày 15/02/1993, tại thời điểm kết hôn ông M và bà H đều đủ tuổi, đủ năng lực, đủ điều kiện kết hôn theo luật định và được UBND xã M Đạo, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc (nay là huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, mối quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc và có 03 con chung là cháu M Hằng Nguyễn, cháu John Nguyễn và cháu Elisa M Nguyễn. Sau đó, trong quá trình sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức, vợ chồng ông bà bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Đến nay mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn, không có cách nào giải quyết. Mặc dù, ông M và bà H đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nH không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng nên ông M đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với bà H. Phía bà H cũng nhất trí đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho vợ chồng ông bà được ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ông M và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của ông M là có căn cứ, đủ điều kiện ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông M, xử cho ông Nguyễn Bình M được ly hôn bà Trần Thị Thanh H.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng ông M, bà H có 03 con chung là cháu M Hằng Nguyễn, sinh năm 2001; cháu John Nguyễn, sinh năm 2003 và cháu Elisa M Nguyễn, sinh ngày 06/5/2011. Hiện nay, cháu M Hằng Nguyễn và cháu Johny Nguyễn đều đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu Elisa M Nguyễn, ông M và bà H thống nhất giao cháu cho bà H chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Elisa M Nguyễn cho bà H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng cho cháu Elisa M Nguyễn, bà H không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông M và bà H sẽ tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và vợ chồng ông bà không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Bình M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Bình M.

1. Ông Nguyễn Bình M được ly hôn bà Trần Thị Thanh H.

2. Giao cháu Elisa M Nguyễn, sinh ngày 06/5/2011 cho bà Trần Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng: Không giải quyết.

Ông Nguyễn Bình M được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Bình M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông M đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000423 ngày 05/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính